

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Ông Nguyễn Thế Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn P; tên gọi khác: H; Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997; Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Trương Văn S, sinh năm 1966; Mẹ là bà Đoàn Thị B, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020, chuyển tạm giam tại cơ sở tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ từ ngày 25/12/2020 đến nay.

Tiền án: Không

Tiền sự : 01- Ngày 22/01/2018, Trương Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 tháng. Chấp hành xong ngày 24/12/2019.

Nhân thân: Ngày 21/10/2016, Trương Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 31/12/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Hoàng V; Sinh ngày 17 tháng 5 năm 2001; Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Phạm Văn C, sinh năm 1967; Mẹ là bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 05 anh chị

em; Chồng là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con nhỏ nhất sinh ngày 16/4/2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Trương Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố Long, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V có quan hệ tình cảm yêu thương nhau và đều là người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 20/12/2020, P đi đến khu vực huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 2.250.000đ (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, P mang gói ma túy về nhà của V ở thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lấy ra một phần sử dụng chung với V. Số ma túy còn lại, P cất giấu vào bên trong ba lô đựng quần áo của P, để ở nhà V. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, khi P và V đang ở cùng với nhau thì có một người đàn ông tên Tí (không rõ nhân thân, lai lịch), gọi điện thoại vào số máy của P. V nhận ra số của Tí nên trực tiếp nghe điện thoại. Tí hỏi V mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy. V biết P còn ma túy nên nảy sinh ý định bán lại cho Tí kiếm lời và hẹn giao ma túy cho Tí tại cây xăng Long Sơn thuộc thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ. Sau khi thỏa thuận xong với Tí, V nói cho P biết việc Tí hỏi mua ma túy và nói P đưa gói ma túy cho V để V bán cho Tí kiếm lời thì P đồng ý. Đến 13 giờ cùng ngày, P đưa ma túy cho V cầm rồi điều khiển xe mô tô BKS: 67L5-2881 chở V đến cây xăng Long Sơn để bán cho Tí, khi P và V vừa đến cây xăng Long Sơn thuộc thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang trong tay phải của V đang cầm 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt.

Tại cơ quan điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 35/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, gửi đến giám định có khối lượng là **0,5207 gam**, là ma túy, loại **Methamphetamine**

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 67L5-2881, số khung: RLHHC0907Y695371, Số máy: HC09E-695557; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh và số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tại bản Cáo trạng số: 79/CT- VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn P, Phạm Thị Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Đối với bị cáo P: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị. Đối với bị cáo V: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 02 (Hai) năm – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 35, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, niêm phong và đóng dấu bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 67L5-2881, số khung: RLHHC0907Y695371, Số máy: HC09E-695557 trả lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu xanh, số Imeil 35689087284405 là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng tên Tí bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo P nên cần trả lại cho bị cáo P.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh*:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 13 giờ ngày 23/12/2020, tại thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5207 gam, nhằm mục đích bán lại cho 01 đối tượng tên Tí để kiếm lời thì bị bắt quả tang

Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người nghiện, hơn ai hết các bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân và háo lợi nên vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà chỉ mang tính bột phát, nhất thời. Do đó, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người trực tiếp mua ma túy và đồng ý cùng với V bán ma túy lại cho Tí để kiếm lời. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo P bán ma túy lại cho Tí để kiếm lời, nên vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

Đối với bị cáo P, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ma túy, vẫn tiếp tục nghiện ngập, khi bị cáo V rủ rê bị cáo bán ma túy cho Tí thì bị cáo đồng ý ngay, trực tiếp cùng với bị cáo V cùng nhau lan

truyền ma túy trong cộng đồng vì thế nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo V, là người trực tiếp khởi xướng việc bán lại ma túy cho Tí để kiếm lời và rủ rê bị cáo P bán ma túy, lẽ ra bị cáo phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo P, nhưng xét thấy gia đình bị cáo V thuộc hoàn cảnh khó khăn, bị cáo V lại đang nuôi hai con nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh năm 2020 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án bằng với bị cáo P là phù hợp đối với bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo P thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo đều là con nghiện, hiện không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Không

[7] Đối với người đàn ông tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho P và đối tượng tên Tí (chưa rõ nhân thân, lai lịch) người đã hỏi mua ma túy của V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Một phong bì niêm phong vụ số 35, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, niêm phong và đóng dấu bên trong chứa mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, màu xanh, số Imeil 35689087284405 là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng tên Tí bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo P nên cần trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 67L5-2881, số khung: RLHHC0907Y695371, Số máy: HC09E-695557 do chưa xác minh và làm rõ được chủ sở hữu nên trả lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoàng V 02 (Hai) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 35, ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, niêm phong và đóng dấu bên trong chứa mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134 cũ, màu xanh, số Imeil 35689087284405.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn P số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 67L5-2881, số khung: RLHHC0907Y695371, Số máy: HC09E-695557 cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 76/BB-CCTHADS và biên lai thu tiền số 0004584 ngày 15/4/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn P và Phạm Thị Hoàng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền